

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 4012 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản còn lại tại mỏ đất làm vật liệu san lấp
xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa**

*(khu vực mỏ đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác cho Công ty TNHH
Tập đoàn Định An tại Giấy phép số 16/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022
và đóng cửa mỏ tại Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng
Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt
động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2045.*

*Căn cứ Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng
khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai
thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai
thác thực tế;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã
Xuân Phúc, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại
Quyết định số 4085/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Quyết định số
4086/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021;*

Căn cứ Giấy phép số 16/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Tập đoàn Định An được khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc đình chỉ trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác tại Giấy phép số 16/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022; Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh về việc đóng cửa mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh của Công ty TNHH Tập đoàn Định An;

Căn cứ Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024 - Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh;

Theo báo cáo kết quả khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Tập đoàn Định An; Báo cáo kết quả đo đạc hiện trạng xác định trữ lượng khoáng sản đã khai thác tại mỏ đất san lấp xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh; Báo cáo của Văn phòng điều hành dự án Quốc lộ 45 - Nghi Sơn, Ban Quản lý dự án 2 - Bộ Giao thông vận tải và xác nhận của Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 6775/CT-HKDCN ngày 17 tháng 8 năm 2023 về trữ lượng khoáng sản đã khai thác tại mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1519/ TTr-STNMT ngày 25 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận trữ lượng khoáng sản còn lại tại mỏ đất làm vật liệu san lấp xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh (*khu vực mỏ đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác cho Công ty TNHH Tập đoàn Định An tại Giấy phép số 16/GP-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 và đóng cửa mỏ tại Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024*), cụ thể như sau:

1. Diện tích khu vực công nhận trữ lượng là 16,83 ha, gồm 2 khu vực: Khu 1 có diện tích 9,0 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7; Khu 2 có diện tích 7,83 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục kèm theo).

2. Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp còn lại:

Trữ lượng địa chất cấp 122 là 2.483.111 m³.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TOẠ ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT
LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ XUÂN PHÚC,
HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Khu vực mỏ	Điểm góc	TOẠ ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
		X(m)	Y(m)
Khu vực 1 S = 9,0 ha	1	2163 644,00	563 531,21
	2	2163 496,96	563 648,40
	3	2163 188,42	563 662,47
	4	2163 087,37	563 634,91
	5	2163 130,80	563 443,32
	6	2163 445,42	563 493,53
	7	2163 580,78	563 438,32
Khu vực 2 S = 7,83 ha	8	2163 654,80	563 544,00
	9	2163 750,40	563 636,50
	10	2163 709,54	563 682,54
	11	2163 822,48	563 782,65
	12	2163 858,94	563 741,53
	13	2163 935,50	563 815,60
	14	2163 944,30	564 036,10
	15	2163 925,30	564 053,20
	16	2163 516,80	563 654,60
Diện tích mỏ: 16,83 ha			